| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>TỈNH BẮC GIANG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 112/2018/HSPT
Ngày: 28-9-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Bạch Đăng Thi
*Các thẩm phán:* Ông Thân Quốc Hùng
Ông Nguyễn Như Hiển
*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Ngô Văn Quang, Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.
*Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:* Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 128/2018/TLPT-HS ngày 19/7/2018 đối với bị cáo Dương Việt H do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị cáo:***

Họ và tên: **Dương Việt H**, sinh năm: 1985; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V 2, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Kinh doanh điện thoại; Văn hoá: 12/12; Con ông Dương Việt H1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị X (tên gọi khác: Nguyễn Thị S). Có vợ là Lý Thị Q (Đã ly hôn) và có 01 con; Tiền án: Không có. Tiền sự: Ngày 29/8/2016 bị Công an huyện Việt Yên xử phạt hành chính về hành vi "Đánh nhau"; Bị cáo hiện tại ngoại - Có mặt.

**** Bị hại có kháng cáo:*** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972, Địa chỉ: Thôn V 3, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*** Luật sư Nguyễn Văn Hải, Văn phòng luật sư Hải và cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang, Địa chỉ: Số 6 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Trần Thị L, sinh năm 1973, Địa chỉ: Thôn V 3, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/9/2016, Dương Việt H sinh năm 1985, ở thôn V2, xã V, huyện V, Bắc Giang có thuê anh Trần Thế Đ sinh năm 1965, anh Nguyễn Văn T2 sinh

năm 1968, anh Nguyễn Văn L1 sinh 1968, anh Nguyễn Văn V sinh năm 1965, anh Trần Hữu Đ1sinh năm 1956, anh Thân Đức V1 sinh năm 1966 và anh Nguyễn Văn T1 sinh năm 1972 đều trú quán ở thôn V1, xã V, huyện V đến để xây quán ở cạnh nhà riêng của H. Khoảng 10 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Văn T sinh năm 1972, ở V 3, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang đi xe mô tô một mình đến và nói với đội thợ "Đây là đất của em, các anh không được làm nữa". Thấy vậy, H chạy từ trong nhà ra và cãi nhau với anh T . Sau đó, H cầm con dao xây, còn anh T cầm chiếc cuốc ở gần đấy lao vào ru đẩy nhau. Thấy vậy, bà Nguyễn Thị X - sinh 1960 là mẹ của H chạy từ trong nhà ra và vào can ngăn thì H và anh T tách nhau ra. Sau đó, H đi vào trong nhà, còn anh T nhặt tấm đan và bạt lót dưới tấm đan mà đội thợ chuẩn bị đổ bê tông vứt đi. Khi anh T đang cúi xuống nhặt thì H tay phải cầm thanh sắt dài khoảng 40 cm, phi 16 đi từ trong nhà ra vụt 01 cái vào đầu anh T (đầu anh T lúc này đang đội mũ bảo hiểm). Ngay sau đó, anh T liền ru anh H và bà X đang đứng cạnh H ngã xuống mương. Rồi anh T cầm thanh ván gỗ nhặt ở dưới đất dơ lên định đánh H thì anh Đ vào can. Sau đó, anh T vứt tấm ván gỗ và đi báo Công an xã V đến giải quyết. Còn H và bà X được mọi người kéo lên.

Tại bản tóm tắt bệnh án ngày 13/10/2016 của Bệnh viện Quân y 110 xác định anh T bị chấn thương sọ não, chấn động não vào Bệnh viện điều trị từ ngày 26/9/2016 đến ngày 03/10/2016 ra viện.

Ngày 19/10/2016 anh T có đơn đề nghị xử lý Dương Việt H theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/10/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã lần lượt ra các quyết định trưng cầu giám định số 254, số 255 và số 257 để xác định tỷ lệ (%) tổn hại sức khỏe đối với anh Nguyễn Văn T, Dương Việt H và bà Nguyễn Thị X.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 7470/16/TgT ngày 20/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh T là 2% (hai phần trăm). Thương tích do hung khí gây nên, hung khí là vật cứng.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 7471/16/TgT ngày 26/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bà X là 0% (không phần trăm).

Tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 7472/16/TgT ngày 01/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của H là 1% (một phần trăm). Thương tích do trà sát gây nên.

Tỷ lệ thương tích 1% (một phần trăm) của Dương Việt H là vết sẹo nông vùng ngón 3 bàn chân phải. Quá trình làm việc, H trình bày vết thương này là do sau khi anh T ru H ngã xuống mương, ngón 3 bàn chân phải của H va chạm với thành mương tạo nên. Ngày 28/8/2017, Dương Việt H có đơn đề nghị giám định

lại thương tích đối với các tổn thương trên cơ thể của H. Cơ quan điều tra xét thấy đề nghị trên của H là không có căn cứ nên không tiến hành giám định lại đối với thương tích của Dương Việt H.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, Toà án nhân dân huyện Việt Yên mở phiên toà xét xử sơ thẩm. Tại phiên toà, bị cáo Dương Việt H có đơn đề nghị giám định lại thương tích đối với các tổn thương trên cơ thể của bị cáo H và bị hại là anh T . Anh T cũng nhất trí với đề nghị giám định lại của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên toà và Quyết định trưng cầu giám định lại gửi Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đối với thương tích của Dương Việt H và anh Nguyễn Văn T.

Ngày 13/2/2018, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an có kết luận giám định pháp y thương tích số 25/C54-TT1, kết luận:

"Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sẹo mặt mu ngón III bàn chân phải của anh Dương Việt H tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm).

Do hồ sơ gửi giám định của Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cung cấp không thể hiện tổn thương vùng cổ phải nên không có cơ sở xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với sẹo vùng cổ phải của anh Dương Việt H."

Cùng ngày 13/2/2018, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an có kết luận giám định pháp y thương tích số 24/C54-TT1, kết luận:

"Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sẹo vùng trán - đỉnh của anh Nguyễn Văn T tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm)."

Về dân sự:

Anh T yêu cầu Dương Việt H bồi thường toàn bộ tiền chi phí anh T phải đi cấp cứu tại bệnh viện, tiền tổn hại sức khỏe của anh T theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà anh T còn yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập theo quy định của pháp luật.

Chị Trần Thị L là vợ anh T yêu cầu Dương Việt H bồi thường toàn bộ số tiền ngày công chị phải nghỉ để chăm sóc anh T đi cấp cứu tại bệnh viện.

Bản cáo trạng số trạng số 71/KSĐT ngày 10/10/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Dương Việt H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Dương Việt H 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Buộc Dương Việt H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 14.380.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 4.380.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí, phần tiền chi phí giám định lại tỷ lệ thương tật, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/6/2018 bị hại anh Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo Dương Việt H.

Ngày 18/6/2018 bị cáo Dương Việt H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và giảm tiền bồi thường.

Tại phiên toà phúc thẩm bị hại anh Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu tăng nặng mức hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo Dương Việt H với lý do: Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo H 06 tháng tù là quá nhẹ, không đủ sức giáo dục dăn đe. Bị cáo H không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mà chỉ quanh co chối tội, thách thức coi thường cơ quan tố tụng. Hành vi của bị cáo H có tính côn đồ được quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, nhưng cấp sơ thẩm không xem xét để áp dụng đối với bị cáo H là không đúng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh đề nghị mức bồi thường về tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm chỉ chấp nhận 04 tháng lương là không đảm bảo quyền lợi cho anh. Tiền thuốc men và thuê xe trong thời gian anh điều trị mất 20 triệu đồng nhưng Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận 4.740.000 đồng là không đúng. Tòa sơ thẩm chỉ tính bồi thường cho anh tiền mất thu nhập là 30.000 đồng/ngày là không đúng.Tòa sơ thẩm chỉ chấp nhận cho anh 02 tháng lương cơ sở = 2.600.000 đồng tiền phục hồi sức khỏe là quá thấp, không hợp lý.

Bị cáo Dương Việt H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do án sơ thẩm xét xử và quyết định như vậy là quá cao với hành vi phạm tội của bị cáo, mức bồi thường là cao.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Việt H, bị hại anh Nguyễn Văn T. Giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo Dương Việt H không tranh luận gì.

Bị hại anh Nguyễn Văn T không tranh luận gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tranh luận: Bị cáo không thành khẩn, ăn năn hối cải, quanh co chối tội, phạm tội có tính côn đồ, có nhân thân xấu. Đề nghị về hình phạt tăng lên từ 09 tháng đến 12 tháng tù, về trách

nhiệm dân sự: đề nghị tăng tổn thất tinh thần là 10 tháng lương cơ bản, tiền thuốc men, viện phí, mất thu nhập 09 ngày với mức 200.000 đồng/ngày, tiền mất thu nhập sau khi ra viện của bị hại.

Đối đáp của đại diện VKS: Đề nghị của luật sư Hải bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại là không có căn cứ, nên không chấp nhận, giữ nguyên quan điểm.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo Dương Việt Hnói lời sau cùng: Không nói gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 10 giờ ngày 26/9/2016 tại Thôn V 2, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang do có mâu thuẫn tranh chấp đất từ trước nên Dương Việt H đã dùng một thanh sắt dài khoảng 40 cm, phi 16 vụt một cái vào đầu anh Nguyễn Văn T (đầu anh T lúc này đang đội mũ bảo hiểm); sau đó anh T đến Bệnh viện Quân y 110 điều trị từ ngày 26/9/2016 đến ngày 03/10/2016 thì ra viện. Hậu quả anh T tổn thương 2% sức khỏe.

Như vậy, hành vi Dương Việt H đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Dương Việt H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Văn T thấy:

Về yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng nặng mức hình phạt và áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 đối với Dương Việt H của anh Nguyễn Văn T thì thấy: Án sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Dương Việt H để xử phạt Hhình phạt tù là có căn cứ. Về việc đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 thấy trong vụ án này nguyên nhân xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp đất giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại chứ không phải tự nhiên bị cáo đánh anh T , hơn nữa giữa H và anh T đã xảy ra mâu thuẫn từ trước và đã bị Toà án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt hình sự đối với hành vi Cố ý gây thương tích của anh T đối với H. Nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Có tính chất côn đồ" đối với bị cáo như đề nghị của anh T . Tại cấp phúc thẩm anh T không có tình tiết nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của anh T .

Về yêu cầu tăng mức bồi thường của anh T thấy: Án sơ thẩm đã căn cứ vào chi phí thực tế để chữa trị của anh T, chi phí cho người nuôi dưỡng, tiền thuê xe đi bệnh viện, các khoản tiền bồi thường về tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe…để buộc bị cáo Dương Việt H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T là có căn cứ, tại cấp phúc thẩm anh T không xuất trình tài liệu nào để đề nghị bị cáo Dương Việt H phải tăng mức bồi thường, tuy nhiên cấp sơ thẩm tính buộc bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập của anh T là 08 ngày với mức 30.000 đồng/1 ngày là quá thấp, không đảm bảo được quyền lợi cho anh T nên Hội đồng xét xử tính toán lại buộc bị cáo phải bồi thường mức 200.000 đồng/1 ngày: 08 ngày x 200.000 đồng = 1.600.000 đồng, các khoản khác cấp sơ thẩm đã tính toán hợp lý nên không có căn cứ để chấp nhận thêm cho bị hại. Cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng cộng là 15.740.000 đồng.

[4] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Dương Việt H thấy:

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền là là 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên để khắc phục hậu quả cho người bị hại. Bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, coi thường pháp luật đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến thân thể, gây tổn hại sức khỏe của người khác mà được pháp luật bảo vệ. Ngày 29/8/2016 bị cáo đã bị Công an huyện Việt Yên xử phạt hành chính về hành vi "Đánh nhau", nay lại tiếp tục thực hiện hành vi cố ý gây thương tích. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự tương xứng với hành vi của bị cáo, để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này. Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tổn hại sức khỏe của bị hại là thấp ở mức 2%, nên Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức bồi thường trách nhiệm dân sự cho người bị hại.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo, bị hại được chấp nhận nên bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ

Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Do số tiền bồi thường có thay đổi nên cấp phúc thẩm tính lại án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 787.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Dương Việt H và bị hại anh Nguyễn Văn T. Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Dương Việt H 03 (ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Buộc Dương Việt H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 15.740.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 5.740.000 đồng.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Dương Việt H, người bị hại anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Việt H phải chịu 787.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã kí)**

**Bạch Đăng Thi**